

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1953 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2015



Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 11.11.2015 16:34:24 +07:00

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục Dự án do Chương trình Phát triển của
Liên hợp quốc (UNDP) tài trợ**

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN

Giờ: 2

Ngày: 11/11/15

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 8328/BKHĐT-KTĐN ngày 27 tháng 10 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục Dự án “Xây dựng năng lực cho việc phê chuẩn và thực hiện Nghị định thư Nagoya về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích tại Việt Nam” do UNDP tài trợ không hoàn lại từ nguồn viện trợ của Quỹ Môi trường Toàn cầu (GEF) với các nội dung chính sau:

1. Cơ quan chủ quản Dự án: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Chủ Dự án: Tổng cục Môi trường

Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

2. Mục tiêu của Dự án: Góp phần bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học có ý nghĩa toàn cầu tại Việt Nam, thông qua tăng cường năng lực quốc gia trong thực hiện Nghị định thư Nagoya về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích, đảm bảo chia sẻ công bằng và hợp lý lợi ích từ nguồn gen.

3. Các kết quả chính của Dự án:

a) Xây dựng và củng cố hệ thống chính sách, văn bản về quản lý và tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích.

b) Hỗ trợ thiết lập cơ chế tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích.

c) Năng lực quản lý và nâng cao nhận thức tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích được tăng cường.

d) Mô hình hợp tác công tư về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích được triển khai thí điểm.

4. Thời gian thực hiện: 4 năm kể từ khi Dự án được phê duyệt

5. Địa bàn thực hiện: Hà Nội, Lào Cai

6. Tổng hạn mức vốn của Dự án: 12.546.369 USD, bao gồm:

a) Vốn ODA do GEF viện trợ không hoàn lại thông qua UNDP: 2.000.000 USD.

b) Vốn đối ứng của các cơ quan phía Việt Nam: 10.546.369 USD

- Vốn đối ứng của Bộ Tài nguyên và Môi trường: 1.000.000 USD, gồm:

+ Tiền mặt: 200.000 USD tương đương 4,489 tỷ đồng.

+ Hiện vật tương đương: 800.000 USD

- Vốn đối ứng bằng hiện vật của Bộ Khoa học và Công nghệ tương đương 3.000.000 USD.

- Vốn đối ứng của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai: 696.369 USD, gồm:

+ Tiền mặt: 267.320 USD tương đương 6 tỷ đồng.

+ Hiện vật tương đương: 429.049 USD

c) Vốn đồng tài trợ bằng hiện vật của các đối tác tham gia: 5.850.000 USD

- Trung tâm tài nguyên thực vật (thuộc Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn): 5.000.000 USD

- Công ty Sapa Napro: 200.000 USD

- Tổ chức HELVITAS (Thụy Sĩ): 150.000 USD

- UNDP Việt Nam: 500.000 USD

7. Nguồn và cơ chế tài chính trong nước:

- Đối với vốn ODA: cấp phát 100% từ ngân sách trung ương.

- Vốn đối ứng bằng tiền mặt do cơ quan chủ quản tự bố trí theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Vốn đồng tài trợ bằng hiện vật do các bên liên quan đóng góp thông qua các chương trình, dự án đang triển khai tại Việt Nam. Vốn đồng tài trợ này không cung cấp trực tiếp cho Dự án trên.

Điều 2. Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Văn phòng UNDP tại Việt Nam và các cơ quan liên quan xây dựng, phê duyệt, ký Kế hoạch hoạt động hàng năm và triển khai thực hiện Dự án theo đúng các quy định hiện hành, bảo đảm sử dụng viện trợ ODA hiệu quả, Dự án đạt mục tiêu đề ra.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTg CP, các PTTg;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Ngoại giao, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, KGVX; TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, QHQT (3).TA 32



Hoàng Trung Hải